TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST.
Ngày: 25/01/2019.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG-TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông **Lê Xuân Hiền.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Phạm Thị Lan** và ông **Nguyễn Công Hoan**.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà **Đặng Ngọc Anh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quang Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2018/TLST-KDTM ngày 17/5/2018 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV (tên viết tắt: VNTVBank)**; địa chỉ: Số 89 LH, phường LH, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Tuấn A** – Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VNTVBank hội sở (theo văn bản ủy quyền số 11/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Đại diện theo ủy quyền lại gồm:

- Ông **Ma Quang M** – Cán bộ xử lý nợ;

- Ông **Ngô Mạnh L** – Cán bộ xử lý nợ;

- Ông **Nguyễn Huy N** – Cán bộ xử lý nợ;

Đều có địa chỉ: Tầng 2B – R26 RC, số 72 NT, TX, thành phố Hà Nội (theo văn bản ủy quyền số 315/UQ-VPB ngày 21/01/2019). Tại phiên tòa ông Nguyễn Huy N có mặt, ông Ma Quang M và ông Ngô Mạnh L vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Bùi Văn T** – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT; địa chỉ: Số 142A MĐC, phường LTN, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV (sau đây gọi tắt là VNTVBank) trình bày:

Ngày 27/7/2016 VNTVBank chi nhánh Hải Dương và ông Bùi Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT ký hợp đồng tín dụng số 270716-2956350-01-SME với nội dung cụ thể: VNTVBank chi nhánh Hải Dương cho ông Bùi Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT vay số tiền 150.000.000đ *(một trăm năm mươi triệu đồng)* với hình thức cho vay không áp dụng biện pháp đảm bảo tiền vay mà dựa trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín cá nhân của ông Bùi Văn T. Theo hợp đồng thì thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích sử dụng tiền vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh như thanh toán tiền mua nguyên vật liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cơ khí, mua bán sắt thép.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký, ngày 27/7/2016 VNTVBank chi nhánh Hải Dương đã giải ngân cho Doanh nghiệp tư nhân TT số tiền 150.000.000đ theo khế ước nhận nợ lần 01 số 270716-2956350-01-SME; theo đó ông Bùi Văn T đã nhận nợ số tiền giải ngân và thời hạn trả nợ đến ngày 27/7/2019 và đồng ý trả nợ số tiền gốc, lãi suất định kỳ một tháng một lần vào ngày 30 hàng tháng; đối với tiền gốc được phân thành 36 kỳ, mỗi kỳ phải trả số tiền 4.170.000đ, riêng kỳ cuối trả nốt số tiền còn lại vào ngày đáo hạn của hợp đồng, đối với tiền lãi kỳ trả nợ đầu tiền vào ngày 30/8/2016 với mức lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 22,35%/năm, mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần, ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 27/10/2016 với mức điều chỉnh lãi suất bằng mức lãi suất bán vốn của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh công biên độ 14%/năm và mức lãi suất bán vốn sẽ do Hội sở chính của bên ngân hàng xác định từng thời kỳ. Đối với lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể cả trong trường hợp đã điều chỉnh định kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 12/5/2017 ông Bùi Văn T đã trả được 37.530.000 đồng tiền gốc; đến ngày 06/12/2017 đã trả được 33.741.444 đồng tiền lãi suất và 1.280.212 đồng tiền phạt chậm trả lãi. Đối với khoản dư nợ gốc còn lại 112.470.000 đồng và các khoản lãi suất phát sinh cũng như tiền phạt chậm trả cho đến nay ông Bùi Văn T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho phía ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của VNTVBank đề nghị Tòa án buộc chủ Doanh nghiệp tư nhân TT là ông Bùi Văn T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho VNTVBank số tiền gốc là **112.470.000** đồng và số tiền lãi suất phát sinh trên dự nợ gốc tính đến ngày xét xử là **52.390.896** đồng và tiền phạt do chậm trả lãi là **14.552.126** đồng; đồng thời đề nghị tiếp tục tính lãi, phạt trên số tiền dư nợ gốc theo nội dung hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông Bùi Văn T – Chủ doanh nghiệp tư nhân TT thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Đối với đề nghị về quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền

sở hữu, sử dụng của ông Bùi Văn T – Chủ doanh nghiệp tư nhân TT để thu hồi nợ, đại diện nguyên đơn xác định sau khi bản án có hiệu lực pháp luật sẽ tự thực hiện quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Văn T – Chủ doanh nghiệp tư nhân TT không có mặt tại nơi cư trú và vắng mặt mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp phát, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự ; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Bùi Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV theo hợp đồng tín dụng số 270716-2956350-01-SME và khế ước nhận nợ lần 01 số 270716-2956350-01-SME cùng giao kết ngày 27/7/2016 với số tiền gốc còn lại là **112.470.000** đồng; tiền lãi suất trong hạn, quá hạn phát sinh trên dự nợ gốc phải trả tính đến ngày xét xử là **52.390.896** đồng và tiền phạt do chậm trả lãi tính đến ngày xét xử là **14.552.126** đồng, tổng cộng là **179.413.022** đồng *(một trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm mười ba nghìn không trăm hai mươi hai đồng)*. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Bùi Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, quá hạn, tiền phạt của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 270716-2956350-01-SME và khế ước nhận nợ lần 01 số 270716-2956350-01-SME cùng giao kết ngày 27/7/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Bùi Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Ông Bùi Văn T – Chủ doanh nghiệp tư nhân TT phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện của người khởi kiện: Theo nội dung hợp đồng tín dụng số 270716-2956350-01-SME và khế ước nhận nợ lần 01 số 270716-2956350-01-SME cùng ngày 27/7/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV và ông Bùi Văn T-Chủ doanh nghiệp tư nhân TT thì thời hạn cho vay là 36 tháng và bên vay thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi theo kỳ (36 kỳ), thời hạn trả nợ kỳ cuối cùng kết thúc vào ngày 27/7/2019. Tại Khoản 2 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng giữa các bên đã thỏa thuận *"Các bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc và/hoặc kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bên Ngân hàng có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của bên vay mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn vay nêu tại khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng này"*. Tính đến ngày 12/5/2017 ông Bùi Văn T – Chủ doanh nghiệp tư nhân TT đã trả được 37.530.000 đồng tiền gốc, đến ngày 06/12/2017 đã trả được 33.741.444 đồng tiền lãi suất và 1.280.212 đồng tiền phạt chậm trả lãi và kể từ các mốc thời điểm đó cho đến nay dự nợ gốc cùng lãi suất phát sinh, tiền phạt chậm trả lãi ông Bùi Văn T không thực hiện nghĩa vụ với ngân hàng. Do vậy, xác định ông Bùi Văn T vi phạm nghĩa vu trả nợ đối với ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Bùi Văn T – Chủ doanh nghiệp tư nhân TT phải thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự theo địa chỉ phía nguyên đơn cung cấp, tuy nhiên bị đơn ông Bùi Văn T – Chủ doanh nghiệp tư nhân TT đều vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Tiến hành xác minh tại địa chỉ Doanh nghiệp có trụ sở xác định từ đầu năm 2017 ông Bùi Văn T cùng gia đình không còn cư trú tại địa chỉ 142A MĐC, phường LTN, thành phố Hải Dương nữa, nhà đất tại địa chỉ này đã được chuyển nhượng cho người khác. Xét thấy Hợp đồng tín dụng giữa các bên xác lập với hình thức cho vay không áp dụng biện pháp đảm bảo tiền vay mà dựa trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín cá nhân, nhưng người vay vi phạm hợp đồng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và có dấu hiệu bỏ trốn nên ngày 15/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã có văn bản chuyển vụ việc tới Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương để tiến hành điều tra xác minh theo thẩm quyền. Qua quá trình điều tra xác minh, công an thành phố Hải Dương xác định đây là vụ việc dân sự không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan điều tra và đã chuyển trả hồ sơ vụ việc để Tòa án giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 20/12/2018 Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập bị đơn để tham gia tố tụng tại phiên tòa vào ngày 08/01/2019. Tuy nhiên, ngày 08/01/2019, bị đơn ông Bùi Văn T vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 25/01/2019 đồng thời gửi và niêm yết cho bị đơn hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có mặt, việc bị đơn vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV là chủ thể có đăng ký kinh doanh ký kết hợp đồng tín dụng với Doanh nghiệp tư nhân TT cũng là chủ thể có đăng ký kinh doanh với nội dung cho Doanh nghiệp tư nhân TT vay tiền đầu tư, kinh doanh sản xuất sinh lợi nhuận và phải trả lãi cho VNTVBank nên mục đích của các bên đều nhằm mục đích lợi nhuận và xảy ra tranh chấp được xác định là quan hệ tranh chấp kinh doanh thương mại trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng đối với Hợp đồng tín dụng. Doanh nghiệp tư nhân TT là bị đơn có trụ sở tại 142A MĐC, phường LTN, thành phố Hải Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của VNTVBank yêu cầu ông Bùi Văn T-Chủ doanh nghiệp tư nhân TT phải thanh toán khoản tiền gốc, lãi, phạt theo hợp đồng tín dụng số 270716-2956350-01-SME và khế ước nhận nợ lần 01 số 270716-2956350-01-SME cùng giao kết ngày 27/7/2016, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp hợp đồng tín dụng số 270716-2956350-01-SME và khế ước nhận nợ lần 01 số 270716-2956350-01-SME đã được các bên giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng. Đến nay, Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT còn nợ Ngân hàng **112.470.000** đồng tiền gốc và tính đến ngày xét xử số tiền lãi suất trong hạn, quá hạn phát sinh trên dự nợ gốc phải trả là **52.390.896** đồng và tiền phạt do chậm trả lãi là **14.552.126** đồng. Chứng từ thể hiện bên cho vay đã chuyển tiền cho bên vay theo khế ước nhận nợ nên cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn để buộc ông Bùi Văn T – Chủ doanh nghiệp tư nhân TT phải thanh toán cho VNTVBank toàn bộ số tiền đã tính ở trên. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Bùi Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, quá hạn, tiền phạt của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 27/7/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Bùi Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV là phù hợp với nội dung án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của VNTVBank được chấp nhận nên không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Bùi Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự ; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV (VNTVBank).

2. Về thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Buộc ông Bùi Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV theo hợp đồng tín dụng số 270716-2956350-01-SME và khế ước nhận nợ lần 01 số 270716-2956350-01-SME cùng giao kết ngày 27/7/2016 với số tiền gốc còn lại là **112.470.000** đồng; tiền lãi suất trong hạn, quá hạn phát sinh trên dự nợ gốc phải trả tính đến ngày xét xử là **52.390.896** đồng và tiền phạt do chậm trả lãi tính đến ngày xét xử là **14.552.126** đồng, tổng cộng là **179.413.022** đồng *(một trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm mười ba nghìn không trăm hai mươi hai đồng)*. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Bùi Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, quá hạn, tiền phạt của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 270716-2956350-01-SME và khế ước nhận nợ lần 01 số 270716-2956350-01-SME cùng giao kết ngày 27/7/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Bùi Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

3. Về án phí:

Buộc ông Bùi Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TT phải chịu **8.970.500** đồng *(tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng)* đã được làm tròn tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **3.281.000** đồng *(ba triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn đồng)* do ông Vũ Văn Cường nộp thay, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003445 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THA DS TPHD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP (HCTP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền